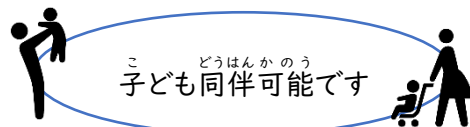


みかげ
御影にほんご
プラザしよきゅうにほんご がつ
初級日本語 4月クラスしよきゅうにほんご
1. 初級日本語クラスって？

プロの日本語教師が教える、日本語の初級クラスです。初級1、2、3は会話のクラスです。教科書は『まるごと』を使用します。

「読み書き」は、日常生活で使う簡単な文章の読み書きができるようになることを目標にします。

かいさいび
2. 開催日どにち
土、日クラス (初級1、初級2)がつ
4月 16、17、23、24、30がつ
5月 1、7、8、14、15、21、22、28、29がつ
6月 4、5、11、12、18、19、25、26がつ
7月 2かもく
火・木クラス (初級3)がつ
4月 12、14、19、21、26、28がつ
5月 10、12、17、19、24、26、31がつ
6月 2、7、9、14、16、21、23、28、30がつ
7月 5よしみか
読み書きクラス (ひらがな、かたかなが書いて、読める)がつ
4月 16、23、30がつ
5月 7、14、21、28がつ
6月 4、11、18、25がつ
7月 2

クラス	形態	授業時間		レベル	クラスコード
どにち 土、日クラス	たいめん 対面	10:00~12:00	(2時間×23回)	しよきゅう 初級1	MA
		12:30~14:30	(2時間×23回)	しよきゅう 初級2	MB
かもく 火・木クラス		18:30~20:30	(2時間×23回)	しよきゅう 初級3	MQ
よしみか 読み書きクラス		18:30~20:30	(2時間×12回)	ひらがな、かたかなが 書いて、読める	MW

※オンラインクラスもあります。詳しくは「三宮にほんごプラザ」のチラシを見てください。

3. レベルについて

レベル	こんな日本語レベルの方が対象です。
しよきゅう 初級1	にほんご はな ひと 日本語が話せない人。ひらがな・カタカナが読めない人。
しよきゅう 初級2	あいて はな たす かんたん と もし相手がゆっくり、はっきりと話して、助けてくれるなら、簡単なやり取りができる。
しよきゅう 初級3	じぶん はいけい み まわ かんたん ことば せつめい 自分の背景や身の回りのことについて簡単な言葉で説明できる。
よしみか 読み書き	ひらがな、かたかなが、書いて、読める。

4. 対象

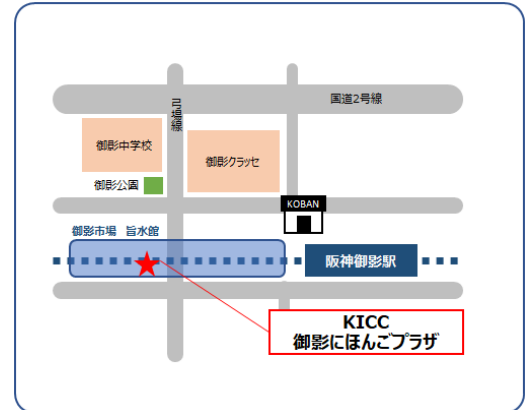
さいいじょう にほんごがくしゅうきぼうしゃ
15歳以上の日本語学習希望者



Google マップ™ ヘルリンク

5. 場所

KICC御影にほんごプラザ
こうべしひがしなだくみかげほんまち
神戸市東灘区御影本町6-15-22
(はんしんみかげいちば しすいかん ない
(阪神御影市場「旨水館」内)



6. 受講料

無料

7. 申込方法・締切

しめきり がつ か すい
締切: 4月6日(水)

Eメールで①～⑧を送ってください。(Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500 (月～金 9:00～17:00)

しめきりびいこう もうしこみ たんとうしゃ と あ
締切日以降の申込については、担当者にお問い合わせください。

① 学習希望クラス

(このチラシの表面のクラスコードのうちの1つを選んでください)

② お名前

③ 学習者番号 (学習者番号がある人だけ、書いてください)

④ 国籍

⑤ ご住所 (マンションの人は部屋番号も書いてください)

⑥ 電話番号

⑦ Eメールアドレス

⑧ 使用可能言語

(クラスについての説明書類を送る際に使用します。

どの言語の説明書類がほしいかを、右のa～nから1つ選んでください。)

⑧

- a 英語
- b 中国語
- c 韓国語
- d インドネシア語
- e タイ語
- f ベトナム語
- g スペイン語
- h ネパール語
- k フィリピン語
- m ポルトガル語
- n その他





1. 初级日语班简介

由具有日语教师资格的老师进行授课的初级日语班。初级 1、2、3 班是会话班。
教科书使用的是《まるごと》。
读写班的目标是在工作中、生活中能读写简单的文章。



可以带孩子一起上课。



2. 课程表

周六、日班(初级 1、初级 2)

4 月 16、17、23、24、30

5 月 1、7、8、14、15、21、22、28、29

6 月 4、5、11、12、18、19、25、26

7 月 2

周二、四(初级 3)

4 月 12、14、19、21、26、28

5 月 10、12、17、19、24、26、31

6 月 2、7、9、14、16、21、23、28、30

7 月 5

读写班(能读写平假名、片假名)

4 月 16、23、30

5 月 7、14、21、28

6 月 4、11、18、25

7 月 2

班级	上课方式	时间		水平	班级代码
周六、日班级	线下	10:00~12:00	(2 小时×23 次)	初级 1	MA
		12:30~14:30	(2 小时×23 次)	初级 2	MB
周二、四班级		18:30~20:30	(2 小时×23 次)	初级 3	MQ
读写班		18:30~20:30	(2 小时×12 次)	能读写平假名、片假名	MW

※也有网课。详细内容请看《Sannomiya Nihongo Plaza》的传单。

3. 日语水平

水平	报名时的日语水平
初级 1	完全不能说日语的人，不能读平假名，片假名
初级 2	如果对方语速缓慢，发音清晰并能在会话中给与一定的帮助的话，可以进行简单交流。
初级 3	能够用简单的语言对自身或周边的事情进行说明。
读写	能读写平假名、片假名。

4. 报名条件

年龄在 15 岁以上，想学习日语的人。



Link to Google MAP™

5. 上课地点

KICC Mikage Nihongo Plaza

神戸市东滩区御影本町 6-15-22

(阪神御影市场「旨水馆」内)

6. 学费

免费

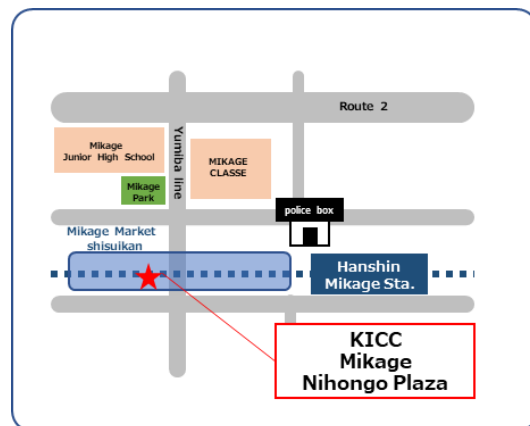
7. 申请方法/截止日期

截止日期：4 月 6 日（周三）

把下表①～⑧相关信息发送到邮箱。

(邮箱地址: nihongo@kicc.jp) 电话 078-855-9500 (平日 9:00~17:00)

截止日期之后申请时，请直接向工作人员咨询。



① 报名班级

(请选择传单表面的班级代码的任意一个)

② 姓名

③ 学生号

(有学号的学生请写下学号)

④ 国籍

⑤ 住址 (公寓请写上房号)

⑥ 电话号码

⑦ 电子邮箱地址

⑧ 您懂哪种语言

(邮寄时您想要哪种语言的班级说明资料)

(请选择右列 a~n 中的一种)

⑧

- a 英语
- b 中文
- c 韩语
- d 印度尼西亚语
- e 泰语
- f 越南语
- g 西班牙语
- h 尼泊尔语
- k 菲律宾语
- m 葡萄牙语
- n 其他语种



Mikage
Nihongo Plaza

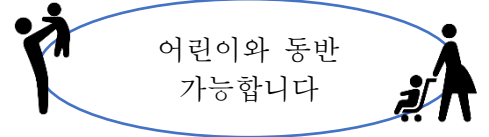
초급 일본어 4 월 클래스



1. 초급 일본어 클래스란?

전문 일본어 교사가 가르치는, 일본어 초급 클래스입니다. 초급 1, 2, 3 은 회화반입니다. 교과서는 『마루고토(まるごと)』를 사용합니다.

‘읽기 쓰기’는 직장이나 일상에서 사용하는 간단한 문장의 읽기 쓰기를 할 수 있게 되는 것을 목표로 합니다.



2. 개최일

토, 일 클래스 (초급 1, 초급 2)

4 월 16, 17, 23, 24, 30

5 월 1, 7, 8, 14, 15, 21, 22, 28, 29

6 월 4, 5, 11, 12, 18, 19, 25, 26

7 월 2

화, 목 클래스 (초급 3)

4 월 12, 14, 19, 21, 26, 28

5 월 10, 12, 17, 19, 24, 26, 31

6 월 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 28, 30

7 월 5

읽기 쓰기 클래스 (히라가나, 가타가나를 쓰고 읽을 수 있다)

4 월 16, 23, 30

5 월 7, 14, 21, 28

6 월 4, 11, 18, 25

7 월 2

클래스	형태	수업시간		레벨	클래스코드
토, 일 클래스	대면	10:00~12:00	(2 시간×23 회)	초급 1	MA
		12:30~14:30	(2 시간×23 회)	초급 2	MB
화, 목 클래스		18:30~20:30	(2 시간×23 회)	초급 3	MQ
읽기쓰기 클래스		18:30~20:30	(2 시간×12 회)	히라가나, 가타가나를 쓰고 읽을 수 있다	MW

※온라인 클래스도 있습니다. 상세사항은 ‘산노미야 일본어 플라자’ 안내서를 확인해 주십시오.

3. 레벨에 관하여

레벨	이런 일본어 레벨인 분이 대상입니다.
초급 1	일본어를 말할 수 없는 사람. 히라가나, 가타가나를 읽을 수 없는 사람.
초급 2	만약 상대가 천천히, 확실히 말하며 도와준다면 간단한 대화가 가능하다.
초급 3	자신의 배경이나 신변에 관하여 간단한 표현으로 설명할 수 있다.
읽기쓰기	히라가나, 가타가나를 쓰고 읽을 수 있다.

4. 대상

15 세 이상의 일본어 학습희망자



Link to Google MAP™

5. 장소

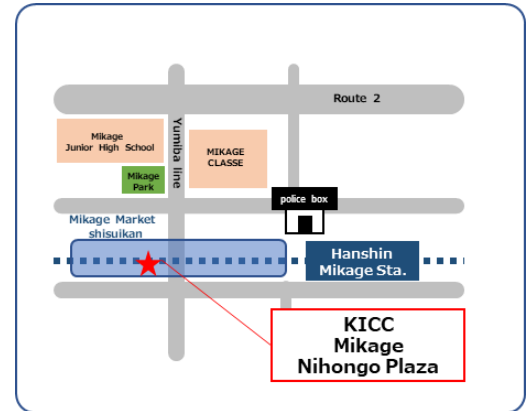
KICC 미카게 니혼고 플라자

Mikage market “Shisuikan”

6-15-22, Mikage-honmachi, Higashinada-ku, Kobe

6. 수강료

무료



7. 신청방법·기한

기한: 4 월 6 일 (수)

이메일로 ①~⑧를 보내 주십시오 (Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500 (월~금 9:00~17:00)

마감일 이후의 신청에 관해서는 담당자에게 문의해 주십시오.

① 학습희망 클래스

(이 안내서 앞면의 클래스 코드 중 1 개를 선택해 주십시오)

② 성명

③ 학습자 번호

(학습자 번호가 있는 분만 써 주십시오)

④ 국적

⑤ 주소

(멘션인 분은 호실번호도 써 주십시오)

⑥ 전화번호

⑦ 이메일 주소

⑧ 사용가능언어

(클래스에 관한 설명서류를 보낼 때 사용합니다.)

어떤 언어로 된 설명서류를 원하는지를 오른쪽 a~n 에서
하나 선택해 주십시오.)

⑧

- a 영어
- b 중국어
- c 한국어
- d 인도네시아어
- e 태국어
- f 베트남어
- g 스페인어
- h 네팔어
- k 필리핀어
- m 포르투갈어
- n 그 외



Mikage
Nihongo Plaza

Conversational Japanese Classes For Beginners in April



1. What are these classes like?

You can learn beginner level conversational Japanese from certified teachers. Beginner 1, 2 and 3 classes are intended to help you develop basic conversational skills.

“Marugoto” is used as a textbook in the class.

“Reading & Writing” class is aimed to help you learn how to read and write simple and practical texts used in everyday life.



You can bring your children
to the class.



2. Class Dates

Saturday & Sunday class (Beginner 1 and 2)

April: 16, 17, 23, 24, 30

May: 1, 7, 8, 14, 15, 21, 22, 28, 29

June: 4, 5, 11, 12, 18, 19, 25, 26 July: 2

Tuesday & Thursday class (Beginner 3)

April: 12, 14, 19, 21, 26, 28

May: 10, 12, 17, 19, 24, 26, 31

June 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 28, 30 July: 5

Reading & Writing class (You can read and write Hiragana and Katakana.)

April: 16, 23, 30 May: 7, 14, 21, 28 June: 4, 11, 18, 25 July: 2

Class	Class style	Class time		Level	Class code
Saturday & Sunday	Face-to face	10:00~12:00	(2hours×23classes)	Beginner 1	MA
		12:30~14:30	(2hours×23classes)	Beginner 2	MB
Tuesday & Thursday		18:30~20:30	(2hours×23classes)	Beginner 3	MQ
Reading & Writing		18:30~20:30	(2hours×12classes)	You can read and write Hiragana and Katakana	MW

※We also have online class. Please check the “Sannomiya Nihongo Plaza” flyer if you are interested in.

3. Course Level

Level	What you can / can't
Beginner 1	You speak very little Japanese. You can't read Hiragana and Katakana.
Beginner 2	You can make simple conversation when spoken to slowly and clearly.
Beginner 3	You can explain about yourself using easy Japanese.
Reading & Writing	You can read and write Hiragana and Katakana.

4. Who can apply?

Anybody who wishes to learn Japanese, age 15 & up



Link to Google MAP™

5. Place

KICC Mikage Nihongo Plaza
6-15-22, Mikage-honmachi, Higashinada-ku, Kobe
(in Hanshin Mikage Market “Shisuikan”)

6. Class Fee

Free of charge

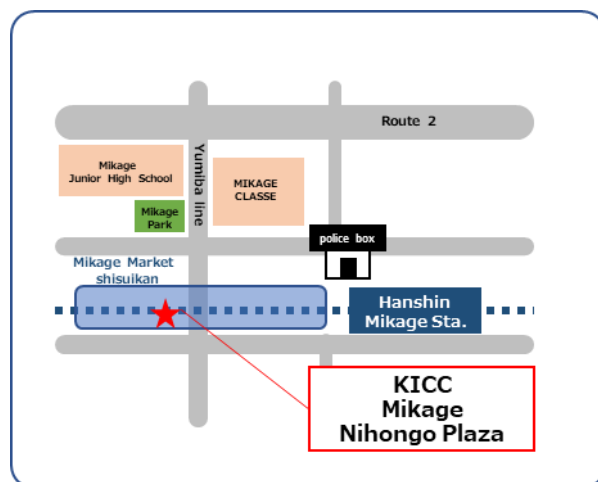
7. How to apply / Deadline

Deadline : Wednesday, April 6

Please write application information ① through ⑧ and submit to the KICC via email
(Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500 (月～金 9:00～17:00)

After the deadline, check with the person in charge.



① Class code

(Choose one class from the listed on the first page)

② Name

③ Student number

(Only if you have one)

④ Nationality

⑤ Address

(Including room number)

⑥ Phone number

⑦ Email address

⑧ Available language

(We will prepare handouts written in the language of your choice. Choose one from “a” to “n” from the right box.)

⑧

- a: English
- b: Chinese
- c: Korean
- d: Indonesian
- e: Thai
- f: Vietnamese
- g: Spanish
- h: Nepali
- k: Filipino
- m: Portuguese
- n: Other

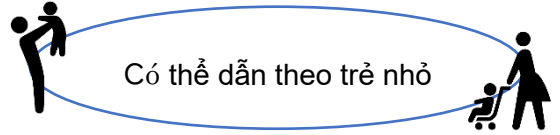




1. Lớp tiếng nhật sơ cấp là gì?

Lớp học tiếng nhật sơ cấp với sự giảng dạy của giáo viên tiếng Nhật chuyên nghiệp, là lớp học giao tiếp với cấp độ 1,2,3. Sách 『まるごと』 sẽ được dùng trong khóa học.

Với mục đích nâng cao khả năng đọc, viết những văn bản tiếng Nhật hay được dùng ở nơi làm việc và trong cuộc sống hằng ngày.



2. Ngày tổ chức

Lớp thứ 7, chủ nhật (Sơ cấp 1, Sơ cấp 2)

Tháng 4 16, 17, 23, 24, 30

Tháng 5 1, 7, 8, 14, 15, 21, 22, 28, 29

Tháng 6 4, 5, 11, 12, 18, 19, 25, 26 Tháng 7 2

Lớp thứ 3, thứ 5 (Sơ cấp 3)

Tháng 4 12, 14, 19, 21, 26, 28

Tháng 5 10, 12, 17, 19, 24, 26, 31

Tháng 6 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 28, 30 Tháng 7 5

Lớp đọc, viết (Đọc và viết được chữ Hiragana, Katakana)

Tháng 4 16, 23, 30 Tháng 5 7, 14, 21, 28 Tháng 6 4, 11, 18, 25 Tháng 7 2

Lớp học	Hình thức	Thời gian giờ học		Cấp độ	Mã lớp
Lớp thứ 7, chủ nhật	Học trực tiếp	10:00~12:00	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 1	MA
		12:30~14:30	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 2	MB
Lớp thứ 3, thứ 5		18:30~20:30	(2 tiếng×23 buổi)	Sơ cấp 3	MQ
Lớp đọc, viết		18:30~20:30	(2 tiếng×12 buổi)	Đọc, viết Hiragana, Katakana	MW

※Có lớp học online, chi tiết xem tại tờ [Sannomiya Nihongo Plaza]

3. Về cấp độ lớp học

Cấp độ	Phân chia theo trình độ tiếng Nhật
Sơ cấp 1	Không thể nói chuyện bằng tiếng Nhật, không thể đọc chữ Hiragana, Katakana
Sơ cấp 2	Có thể giao tiếp đơn giản nếu đối phương nói chậm, rõ và giúp đỡ để nói chuyện.
Sơ cấp 3	Có thể giải thích hoàn cảnh và những điều xung quanh bản thân bằng các từ đơn giản.
Đọc viết	Có thể đọc và viết chữ Hiragana, Katakana.

4. Đối tượng

Người có nguyện vọng học tiếng Nhật từ 15 tuổi trở lên



Link to Google MAP™

5. Địa điểm

KICC Mikage Nihongo Plaza

6-15-22 Mikage Honmachi, quận HigashiNada, thành phố Kobe
(bên trong chợ Hanshin Mikage[shisui kan])

6. Chi phí tham gia lớp học

Miễn phí

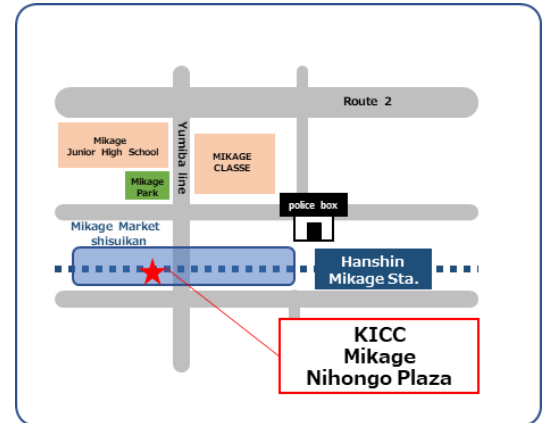
7. Cách đăng kí và thời hạn đăng kí

Hạn đăng kí: ngày 6 tháng 4 (thứ 4)

Gửi qua email từ ①~⑧ (Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500 (thứ 2 tới thứ 6 9:00~17:00)

Nếu quá hạn đăng kí, hãy trao đổi với người phụ trách



① Lớp muốn đăng kí học

(Hãy chọn 1 mã số lớp học ở mặt đằng sau của tờ giấy này)

② Họ và tên

③ Mã số học viên

(đối với những người có mã số học viên)

④ Quốc tịch

⑤ Địa chỉ

(nếu là chung cư thì ghi cả số phòng)

⑥ Số điện thoại

⑦ Địa chỉ email

⑧ Ngôn ngữ có thể sử dụng

(Dùng để gửi tài liệu giới thiệu về lớp học khi bạn cần.

Bạn muốn được nhận tài liệu bằng ngôn ngữ nào, hãy chọn 1 trong a-n ở cột bên phải)

⑧

- a Tiếng Anh
- b Tiếng Trung
- c Tiếng Hàn
- d Tiếng Indonesia
- e Tiếng Thái
- f Tiếng Việt
- g Tiếng Tây Ban Nha
- h Tiếng Nepal
- k Tiếng Philipin
- m Tiếng Bồ Đào Nha
- n Ngôn ngữ khác



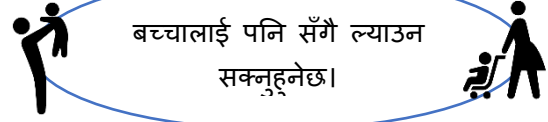


Mikage Nihongo Plaza

प्राथमिक जापानि भाषा अप्रिल कक्षा

1. प्राथमिक जापानी भाषा कक्षा (स्योक्यु निहोनगो कुराशु) भनेको ?

प्रो. जापानिज शिक्षकबाट पढाईने जापानी भाषाको सामान्य शुरुवातीको कक्षा हो अर्थात प्राथमिक कक्षा 1,2,3 भनेको कुराकानी गर्ने कक्षाको रुपमा रहेको छ र यस कक्षामा 『まるごと』 भन्ने पाठ्यपुस्तक प्रयोग गरिनेछ। यस "लेख पढ" को उद्देश्य भनेको कम्पनि या काममा र दैनिक जीवनमा प्रयोग हुने सरल वाक्यहरू पढ्न र लेख्न सक्षम हुनुरहेको छ।



2. कक्षा हुने मिति

शनि र आईत कक्षा (स्योक्यु1, स्योक्यु2)

अप्रिल महिना 16, 17, 23, 24, 30

मे महिना 1, 7, 8, 14, 15, 21, 22, 28, 29

जुन महिना 4, 5, 11, 12, 18, 19, 25, 26

जुलाई महिना 2

मंगल र बिहि कक्षा (स्योक्यु 3)

अप्रिल महिना 12, 14, 19, 21, 26, 28

मे महिना 10, 12, 17, 19, 24, 26, 31

जुन महिना 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 28, 30

जुन महिना 5

लेख पढ कक्षा (हिरागाना, काताकाना लेख पढ गर्नसक्ने)

अप्रिल महिना 16, 23, 30

मे महिना 7, 14, 21, 28

जुन महिना 4, 11, 18, 25

जुन महिना 2

कक्षा	माध्यम	कक्षा हुने समय		Level	कक्षा कोड
शनि,आईत कक्षा	Face-to-Face	10:00~12:00	(2 घण्टा ×23 पटक)	स्योक्यु 1	MA
		12:30~14:30	(2 घण्टा ×23 पटक)	स्योक्यु 2	MB
मंगल,बिहि कक्षा		18:30~20:30	(2 घण्टा ×23 पटक)	स्योक्यु 3	MQ
लेख पढ कक्षा		18:30~20:30	(2 घण्टा ×12 पटक)	हिरागाना, काताकाना लेख पढ गर्नसक्ने	MW

※ अनलाईन कक्षा पनि उपलब्ध छ। थप जानकारीका लागि 「Sannomiya Nihongo Plaza」को पम्पुलेट हेर्नुहोस्।

3. Level को बारेमा

Level	निम्न जापानि भाषाको स्तर भएको व्यक्तिलाई लक्षित
स्योक्यु 1	जापानिज भाषा बोल्न नसक्ने। हिरागाना, काताकाना पढ्न नसक्ने व्यक्ति।
स्योक्यु 2	यदि अन्य व्यक्तिले बिस्तारै र स्पष्ट बोलि मद्दत गर्दछ भने, सामान्य बोलिचालि गर्न सक्ने।
स्योक्यु 3	आफ्नो पृष्ठभूमि र आफू वरपर रहेको केहि कुराको बारेमा सरल भाषामा व्याख्या गर्न सक्ने।
लेख पढ	हिरागाना, काताकाना लेख पढ गर्नसक्ने

4. लक्षित व्यक्ति

१५ वर्ष भन्दा माथिको, जापानिज भाषा अध्ययन गर्न चाहने व्यक्ति

5. स्थान

KICC Mikage Nihongo Plaza

6-15-22, Mikagehommachi, Higashinada-ku, Kobe

(Hanshin Mikage Ichiba “Shisuikan” भित्र)



Link to Google MAP™

6. शिक्षण शुल्क / पाठ्यपुस्तक शुल्क

निःशुल्क

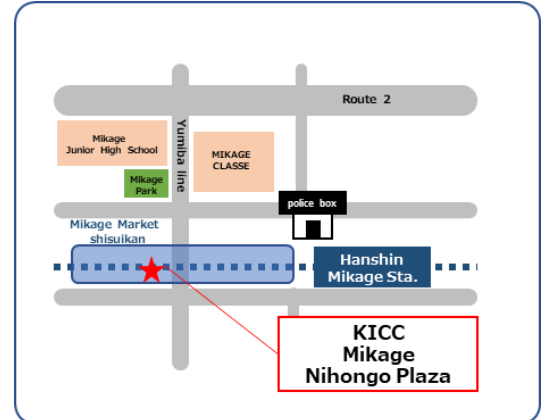
7. आवेदन विधि / समय सीमा

म्याद: अप्रिल 6 तारिक (बुधबार)

कृपया ① ~ ⑧ इ-मेल मार्फत पठाउनुहोस्। (Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500 (सोम~शुक्र 9:00~17:00)

आवेदन मिति पछि आवेदनको लागि, सम्बन्धित व्यक्तिलाई सम्पर्क गर्नुहोला।



① अध्ययन गर्न चाहेको कक्षा

(माथि उल्लेखित कक्षा कोडबाट कुनै एउटा भाषा छान्नुहोस्।)

② नाम

③ विद्यार्थी नं. (यदि तपाईंसँग शिक्षार्थी नम्बर छ भने मात्र लेख्नुहोस्)

④ राष्ट्र/ देश

⑤ ठेगाना (अपार्टमेन्टको व्यक्तिहरुले कोठा नं. पनि लेख्नुहोस्।)

⑥ टेलिफोन नं.

⑦ ईमेल ठेगाना

⑧ बोल्न, बुझ्न सक्ने भाषा

(पढाइ कुन भाषामा भएको चाहनुहुन्छ।)

(सँगैको कोठाको a~n बाट कुनै एक छान्नुहोस्)

⑧

- a अंग्रेजी
- b चाईनिज
- c कोरियन
- d इन्डोनेसिया
- e थाई
- f भेतनाम
- g स्पेनिस
- h नेपाली
- k फिलिपिन्स
- m पोर्चुगल
- n अन्य



Mikage
Nihongo plaza

คลาสภาษาญี่ปุ่นเบื้องต้นเดือนเมษายน



1. เกี่ยวกับคลาสสอนภาษาญี่ปุ่น

เป็นคลาสภาษาญี่ปุ่นเบื้องต้น ที่สอนโดยอาจารย์สอนภาษาญี่ปุ่นมืออาชีพคลาสสอนภาษาญี่ปุ่นเบื้องต้น 1, 2, 3

โดยจะใช้หนังสือ "Marugoto" ในการทำการสอน

「การอ่านการเขียน」นั้น จุดประสงค์เพื่อสามารถเขียน, อ่านประโยคง่ายๆ ที่ใช้ในชีวิตประจำวันหรือที่ทำงานได้

2. ตารางวันเปิดสอน

คลาสเสาร์, อาทิตย์ (เบื้องต้น 1, เบื้องต้น 2)

เดือนเมษายน 16, 17, 23, 24, 30

เดือนพฤษภาคม 1, 7, 8, 14, 15, 21, 22, 28, 29

เดือนมิถุนายน 4, 5, 11, 12, 18, 19, 25, 26

เดือนกรกฎาคม 2



สามารถนำเด็กมาเรียนด้วยได้



คลาสอังคาร, พุธ (เบื้องต้น 3)

เดือนเมษายน 12, 14, 19, 21, 26, 28

เดือนพฤษภาคม 10, 12, 17, 19, 24, 26, 31

เดือนมิถุนายน 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 28, 30

เดือนกรกฎาคม 5

คลาสการอ่านการเขียน (สามารถอ่าน เขียนฮิระงานะ, คะตะคะนะได้)

เดือนเมษายน 16, 23, 30

เดือนพฤษภาคม 7, 14, 21, 28

เดือนมิถุนายน 4, 11, 18, 25

คลาส	รูปแบบการเรียน	เวลาเรียน		ระดับ	คลาสโค้ด
คลาสเสาร์, อาทิตย์	เรียนตัวต่อตัว	10:00~12:00	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 1	MA
		12:30~14:30	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 2	MB
คลาสอังคาร, พุธ		18:30~20:30	(2 ชั่วโมง×23 ครั้ง)	เบื้องต้น 3	MQ
คลาสการอ่านการเขียน		18:30~20:30	(2 ชั่วโมง×12 ครั้ง)	สามารถอ่าน/เขียน ฮิระงานะ, คะตะคะนะได้	MW

※ผู้ที่สนใจเรียนคลาสออนไลน์ กรุณาดูรายละเอียดที่เว็บไซต์ของ "Sannomiya Nihongo Plaza"

3. ระดับคลาส

ระดับ	ระดับภาษาญี่ปุ่นของผู้เรียน
เบื้องต้น 1	ผู้ที่พูดภาษาญี่ปุ่น, อ่านฮิระงานะ, คะตะคะนะไม่ได้เลย
เบื้องต้น 2	ถ้าผู้ที่สนทนาด้วยพูดช้า พูดชัด และให้ความช่วยเหลือ ก็สามารถตอบได้อย่างง่ายๆ ได้
เบื้องต้น 3	สามารถอธิบายเรื่องเกี่ยวกับตัวเองหรือเรื่องใกล้ตัวได้ด้วยคำศัพท์ง่ายๆ
การอ่านการเขียน	สามารถอ่าน เขียนฮิระงานะ, คะตะคะนะได้

4. คุณสมบัติผู้เรียน

สำหรับผู้ที่มีอายุ 15 ปีขึ้นไปที่ต้องการเรียนภาษาญี่ปุ่น



Link to Google MAP™

5. สถานที่เรียน

KICC Mikage Nihongo Plaza

6-15-22, Mikagehommachi, Higashinada-ku,
Kobe (in Hanshin Mikage Ichiba “Shisuikan”)

6. ค่าใช้จ่าย

ฟรี ไม่มีค่าใช้จ่าย

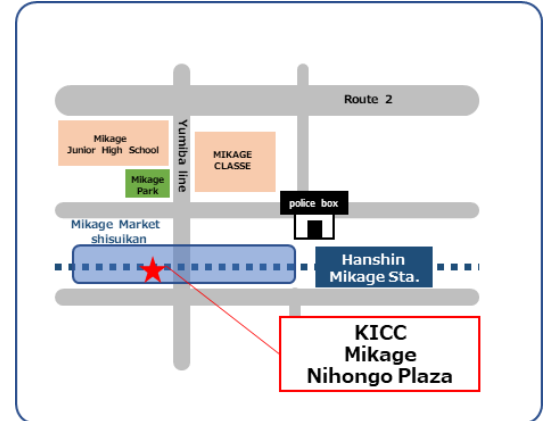
7. วิธีการสมัคร/วันปิดรับสมัคร

ปิดรับสมัคร: วันพุธที่ 6 เดือนเมษายน

กรุณาส่งอีเมลที่ระบุ①~⑧ตามด้านล่างนี้มาที่ (Email: nihongo@kicc.jp)

TEL 078-855-9500 (จันทร์~ศุกร์ 9:00~17:00)

หากเกินจากวันที่รับสมัคร กรุณาสอบถามที่ผู้รับผิดชอบ



① คลาสเรียนที่ต้องการเรียน

(กรุณาเลือกคลาสได้จากด้านหลังใบปลิวนี้ มาอย่าง)

② ชื่อ

③ หมายเลขนักเรียน

(กรุณาเขียนหมายเลขนักเรียนเฉพาะผู้ที่มีเลขนักเรียนเท่านั้น)

④ สัญชาติ

⑤ ที่อยู่ (ผู้ที่อยู่แมนชั่น กรุณาระบุเลขห้องด้วย)

⑥ เบอร์โทรศัพท์

⑦ ที่อยู่อีเมล

⑧ ภาษาที่ใช้

(กรุณาเลือกภาษาที่ต้องการให้ทางเราส่งเอกสารอธิบายเกี่ยวกับคลาส

กรุณาเลือก a~n จากทางด้านขวามือ)

⑧

- a ภาษาอังกฤษ
- b ภาษาจีน
- c ภาษาเกาหลี
- d ภาษาอินโดนีเซีย
- e ภาษาไทย
- f ภาษาเวียดนาม
- g ภาษาสเปน
- h ภาษาเนปาล
- k ภาษาตากาล็อก
- m ภาษาโปรตุเกส
- n อื่นๆ



Mikage
Nihongo Plaza

Clases de Japonés Básico en Abril



1. ¿Cómo son estas clases?

Podrá aprender japonés a un nivel básico con profesores licenciados. Estas clases ofrecen oportunidades de conversación a estudiantes. El libro de texto a usar es “Marugoto” (まるごと). Las clases de 「Leer y escribir」 tienen como objetivo enseñar como leer y escribir frases simples utilizadas en el trabajo y la vida diaria.



Se permite traer a niños



2. Fecha de las clases

Clases en sábados y domingos (Básico 1 y 2)

Abril 16, 17, 23, 24, 30

Mayo 1, 7, 8, 14, 15, 21, 22, 28, 29

Junio 4, 5, 11, 12, 18, 19, 25, 26

Julio 2

Clases en martes y jueves (Básico 3)

Abril 12, 14, 19, 21, 26, 28

Mayo 10, 12, 17, 19, 24, 26, 31

Junio 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 28, 30

Julio 5

Clases de Leer y escribir (Sábados)

Abril 16, 23, 30 Mayo 7, 14, 21, 28 Junio 4, 11, 18, 25 Julio 2

Clase	Tipo	Horario		Nivel	Código
Sábado/Domingo	Presencial	10:00~12:00	(2horas×23veces)	Básico 1	MA
		12:30~14:30	(2horas×23veces)	Básico 2	MB
Martes/Jueves		18:30~20:30	(2horas×23veces)	Básico 3	MQ
Leer y escribir		18:30~20:30	(2horas×23veces)	Leer y escribir	MW

※También hay disponibles clases online. Compruebe el panfleto de Sannomiya Nihongo Plaza para más detalles.

3. Nivel de las clases

Nivel	Lista de cosas posibles de acuerdo a su nivel
Básico 1	No puedes hablar japonés, o leer hiragana o katakana.
Básico 2	Puedes tener conversaciones simples cuando te hablan lenta y claramente.
Básico 3	Puedes hablar de ti mismo usando japonés simple.
Leer y escribir	Puedes escribir en hiragana y katakana, y leer

4. ¿Quiénes pueden participar?

Todo estudiante mayor de 15 años.



Link to Google MAP™

5. Ubicación

KICC Mikage Nihongo Plaza
6-15-22 Mikagehonmachi, Higashinada-ku, Kobe
(En el mercado Hanshin Mikage “shisuikan”)

6. Tasas

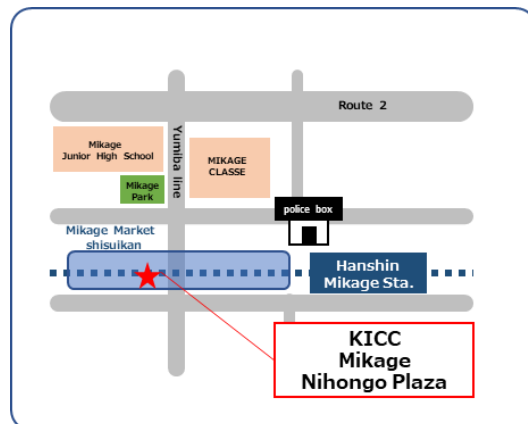
Gratis

7. Cómo inscribirse / Fecha límite

Fecha límite de inscripción: Miércoles 6 de abril

Envíenos la siguiente información ①~⑧ por correo electrónico (Email: nihongo@kicc.jp)

Para inscripciones una vez pasada la fecha límite, póngase en contacto con nosotros por teléfono o correo electrónico. TEL 078-855-9500 (Lun~Vie 9:00~17:00)



① Código de clase (Escoga solo un código en el anverso de este panfleto)

② Nombre

③ Número de estudiante
(Sólo aquellas personas que lo tengan)

④ Nacionalidad

⑤ Dirección
(incluyendo el nº de habitación)

⑥ Número de teléfono

⑦ Correo electrónico

⑧ Idioma predilecto
(Escoja un idioma de “a” a “n” en la lista de la derecha y le prepararemos una hoja en ese idioma)

⑧

- a: Inglés
- b: Chino
- c: Coreano
- d: Indonesio
- e: Tailandés
- f: Vietnamita
- g: Español
- h: Nepali
- k: Filipino
- m: Portugués
- n: Otros

